TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Công Linh;

2. Bà Đặng Huyền Sâm;

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Mai -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Bà nguyễn Thị Quế, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 28/3/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về tình cảm: giữa chị và bị đơn anh Nguyễn Hữu P kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu P.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 07/11/2017. Hiện nay con đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Hữu P vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Nguyễn Thị Quế vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Quế đã trình bày: Anh Nguyễn Hữu P là con trai, chị Vân là là con dâu của bà. Anh Phương và chị Vân kết hôn vào năm 2016 tại Ủ ban nhân dân xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ

An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng anh Phương và chị Vân sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh Phương ở nhà cùng với gia đình bà ở thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An sau đó vào Miền Nam làm ăn, còn chị Vân về nhà cha mẹ đẻ chị Vân. Trong thời gian đi làm ăn ở Miền Nam anh Phương thỉnh thoảng có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Việc chị Vân yêu cầu ly hôn thì anh Phương có biết vì khi Tòa án có giao giấy tờ liên quan đến việc ly hôn cho anh Phương tôi nhận và đều thông báo cho anh Phương biết. Sau khi biết thông tin chị Vân yêu cầu ly hôn thì anh Phương đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vân. Tuy nhiên, hiện tại do làm việc ở xa, điều kiện kinh tế khó khăn và không có điều kiện để về giải quyết vụ án được. Nên anh Phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho anh Phương được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị V. Buộc chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Hữu P chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Thị Bích Ngọc cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu P; Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Nguyễn Thị V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng, bị đơn anh Nguyễn Hữu P đã được tống đạt giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoà giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Hữu P đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Vân và anh Phương là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Vân nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tại phiên tòa anh Phương vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Vân và anh Phương thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Vân và anh Phương đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Vân và anh Phương mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Vân được ly hôn với anh Phương.

Về con chung: chị Vân và anh Phương có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 07/11/2017. Quá trình giải quyết vụ kiện chị Vân có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Vân là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, căn cứ vào lời trình bày của chị Vân, hiện nay chị làm công nhân cho Công ty nhựa Anh Lộc thuộc khu Công nghiệp Đại Đồng. huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thu nhập ổn định với mức trung bình 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, hơn nữa vợ chồng chị Vân và anh Phương sống ly thân từ năm cuối năm 2018, cháu Ngọc ở với chị Vân từ đó cho đến nay, được chị Vân chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay anh Phương không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho anh Phương nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phương do chị Vân không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Hữu P.

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Luân tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu P do chị Nguyễn Thị V không yêu cầu.

Anh Phương có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Phương lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Vân có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phương.

Chị Vân cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phương trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000353 ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Lạng Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi